

Bản án số: **408/2019/DS-ST**  
Ngày: 29/11/2019.  
V/v Tranh chấp Hợp đồng vay  
tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Trần Hồng Loan

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Kim Lệ
2. Bà Võ Thanh Nga

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Mỹ Chi - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 223/2019/TLST-DS, ngày 20/5/2019 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định hoãn phiên tòa số 549/2019/QĐST-DS ngày 14/11/2019 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 550/2019/QĐST-DS ngày 14/11/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần N (sau đây viết tắt là Ngân hàng TMCP N).

Trụ sở: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Khánh P, sinh năm 1975.

Địa chỉ liên lạc: Đường D, phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền số 347/BSG-HCNS ngày 18/4/2019)

(có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Bà Trần Thanh T, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Đường G, Phường H, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam có ông Lê Khánh P là người đại diện theo ủy quyền trình bày:***

Ngày 12/01/2016, Ngân hàng TMCP N phát hành thẻ tín dụng JCB, hạn mức là 50.000.000 đồng và thẻ tín dụng Visa, hạn mức là 50.000.000 đồng cho bà Trần Thanh T, lãi suất 18%/năm, dưới hình thức cầm cố Sổ tiết kiệm số 02702212 của bà T, với số tiền là 50.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, tính đến ngày 27/6/2016, tổng dư nợ thẻ tín dụng JCB là 3.888.476 đồng, nợ thẻ tín dụng Visa là 50.359.553 đồng. Đến ngày 27/10/2016, sau khi tất toán sổ tiết kiệm, bà T thanh toán hết nợ thẻ tín dụng JCB là 3.888.476 đồng, còn lại thanh toán nợ thẻ Visa là 46.239.440 đồng, bà T còn thiếu nợ của thẻ Visa là 4.120.113 đồng. Ngân hàng đã làm việc và yêu cầu bà T trả nợ nhưng bà T không hợp tác và không có thiện chí trả nợ.

Nay Ngân hàng TMCP N yêu cầu bà Trần Thanh T trả ngay cho Ngân hàng số tiền nợ tạm tính đến ngày 16/9/2019 là 11.134.440 đồng (trong đó nợ gốc là 4.120.113 đồng và nợ lãi là 7.014.327 đồng), tiếp tục thanh toán nợ lãi, lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 17/9/2019 cho đến khi bà T thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo hợp đồng thẻ tín dụng.

Ngân hàng xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu trong trường hợp bà T không trả hết nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên và phát mãi toàn bộ tài sản thuộc sở hữu của bà T để xử lý thu hồi nợ theo quy định pháp luật. Trường hợp số tiền phát mãi các tài sản vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì bà T vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ vay.

**Bị đơn bà Trần Thanh T:** Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bà T, để bà T thực hiện việc tham gia tố tụng tại Tòa án, nhưng bà T vắng mặt không có lý do.

*Tại phiên tòa,*

**Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam có ông Lê Khánh P là người đại diện theo ủy quyền:** Ông P có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu buộc bà Trần Thanh T trả ngay cho Ngân hàng số tiền nợ tạm tính đến ngày 20/11/2019 là 12.348.795 đồng (trong đó nợ gốc là 4.120.113 đồng và nợ lãi là 8.228.682 đồng), tiếp tục thanh toán nợ lãi, lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 21/11/2019 cho đến khi bà T thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo hợp đồng thẻ tín dụng. Đồng thời, giữ nguyên đề nghị rút lại yêu cầu về xử lý tài sản đối với bà T.

**Bị đơn bà Trần Thanh T:** Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Trúc tham gia phiên tòa đến lần thứ hai, nhưng bà T vẫn vắng mặt không có lý do.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:**

Về thủ tục tố tụng: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Do bà Trần Thanh T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không thực hiện theo đúng thỏa thuận, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

## **[1]. Về thủ tục tố tụng:**

- Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xét Ngân hàng TMCP N khởi kiện yêu cầu bà Trần Thanh T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ nợ gốc và nợ lãi phát sinh tạm tính đến ngày 20/11/2019 là 12.348.795 đồng, nên có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản; bà T có nơi cư trú tại Quận 4, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Thủ tục mở phiên tòa vắng mặt đương sự: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP N có ông Lê Khánh P là người đại diện theo ủy quyền có đơn xin vắng mặt; Bị đơn bà Trần Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

## **[2]. Về nội dung:**

### **[2.1]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:**

[2.1.1]. Đối với yêu cầu buộc bà Trần Thanh T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ nợ gốc và nợ lãi phát sinh tạm tính đến 20/11/2019 là 12.348.795 đồng (trong đó nợ gốc là 4.120.113 đồng và nợ lãi là 8.228.682 đồng) và tiếp tục thanh toán nợ lãi, lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 21/11/2019 cho đến khi bà T thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo hợp đồng thẻ tín dụng.

Căn cứ vào Giấy yêu cầu phát hành thẻ tín dụng Quốc tế ngày 12/01/2016 và các tài liệu có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam cấp thẻ tín dụng JCB, hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng và thẻ tín dụng Visa, hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng cho bà Trần Thanh T, lãi suất 18%/năm, xét việc thỏa thuận của các bên là phù hợp theo quy định tại Điều 91 và Điều 98 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010, nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở để xem xét.

Để đảm bảo cho việc phát hành thẻ tín dụng tại Ngân hàng, bà T đã ký Hợp đồng cầm cố tài sản ngày 12/01/2016 là Thẻ tiết kiệm số 02702212 với số tiền là 50.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, bà T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền tính đến 27/6/2016, tổng dư nợ thẻ tín dụng JCB là 3.888.476 đồng, nợ thẻ tín dụng Visa là 50.359.553 đồng. Do bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên Ngân hàng đã tắt toán sổ tiết kiệm mà bà T đã cầm cố, sau khi tắt toán đã thanh toán hết nợ thẻ tín dụng JCB là 3.888.476 đồng, còn lại thanh toán nợ thẻ Visa là 46.239.440 đồng. Xét việc tắt toán sổ tiết kiệm của bà T để thực hiện nghĩa vụ của bà T tại Ngân hàng là phù hợp tại Mục II của Hợp đồng cầm cố tài sản mà các bên đã ký kết. Tính đến ngày 27/10/2016, bà T còn thiếu nợ của thẻ Visa là 4.120.113 đồng. Ngân hàng đã làm việc và Thông báo nhắc nợ nhiều lần để yêu cầu bà T trả nợ, nhưng bà T không thanh toán nợ cho Ngân hàng là đã vi phạm Điều 4 của Giấy yêu cầu phát hành thẻ tín dụng Quốc tế. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà T thanh toán nợ tạm tính đến ngày 20/11/2019 là 12.348.795 đồng (trong đó nợ gốc là 4.120.113 đồng và nợ lãi là 8.228.682 đồng) và tiếp tục thanh toán nợ lãi, lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 21/11/2019 cho đến khi bà T thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo hợp đồng thẻ tín dụng là phù hợp Điều 3 Giấy yêu cầu phát hành thẻ tín dụng Quốc tế cũng như đúng quy định pháp luật tại Điều 290, Điều 471 và Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005, nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[2.1.2]. Đối với yêu cầu trong trường hợp bà T không trả hết nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên và phát mãi toàn bộ tài

sản thuộc sở hữu của bà T để xử lý thu hồi nợ theo quy định pháp luật. Trường hợp số tiền phát mãi các tài sản vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì bà T vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ vay.

Xét trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP N có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu nêu trên, việc rút đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu này theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2.2]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn; Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 290, Điều 471 và Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ vào Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91 và Điều 98 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần N.

Buộc bà Trần Thanh T thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền nợ tạm tính đến ngày 20/11/2019 là 12.348.795 (mười hai triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn bảy trăm chín mươi lăm) đồng (trong đó nợ gốc là 4.120.113 đồng và nợ lãi là 8.228.682 đồng). Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 21/11/2019 cho đến khi thi hành án xong, bà Trần Thanh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy yêu cầu phát hành thẻ tín dụng Quốc tế ngày 12/01/2016.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần N đối với yêu cầu trong trường hợp bà Trần Thanh T không trả hết nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên và phát mãi toàn bộ tài sản thuộc sở hữu của bà T để xử lý thu hồi nợ theo quy định pháp luật. Trường hợp số tiền phát mãi các tài sản vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì bà T vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 617.439 đồng (sáu trăm mười bảy nghìn bốn trăm ba mươi chín) đồng.

- Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 217.000 đồng (hai trăm mười bảy nghìn) đồng cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N đã nộp theo biên lai số 0024233 ngày 14/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4.

4. Về quyền kháng cáo của các đương sự: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký tên và đóng dấu)*

**Nguyễn Trần Hồng Loan**